

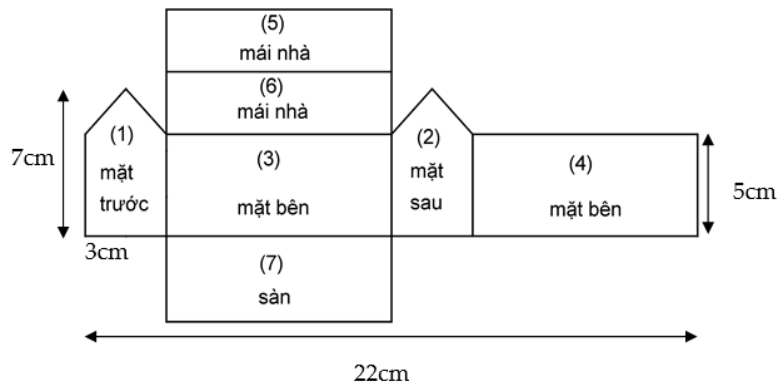
### BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM CHƯƠNG III

**Câu 1.** Cho khối chóp tứ giác S.ABCD có O là giao điểm của AC và BD. Những khối đa diện nào dưới đây có thể lắp ghép với nhau để tạo thành khối chóp ban đầu?

- (I) các khối tứ diện S.ACD, S.AOB, S.COB.
- (II) các khối tứ diện S.ABD, S.OCD, S.OCB.
- (III) các khối tứ diện S.OAB, S.OBC, S.OCD, S.ODA.
- (IV) các khối tứ diện S.ACD, S.ABD, S.OBC.

A. (I), (II).      **B. (I), (II), (III).**      C. (I), (IV).      D. (I), (III), (IV).

**Câu 2.** Mô hình của một ngôi nhà được cắt ra và trải trên mặt phẳng thành một lưới đa giác như hình vẽ. Tính thể tích của mô hình?



**A.  $144 \text{ cm}^3$ .**      B.  $168 \text{ cm}^3$ .      C.  $399 \text{ cm}^3$ .      D.  $513 \text{ cm}^3$ .

**Câu 3.** Người ta dùng một cái gáo dừa hình bán cầu đựng đầy nước để rót vào trong một cái bình hình trụ chiều cao 25 cm. Biết bán kính của gáo dừa và đáy cốc cùng là 4 cm, hỏi sau tối thiểu bao nhiêu lần rót thì đầy bình?

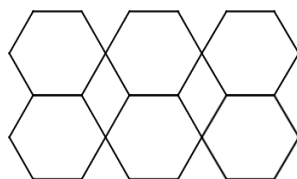
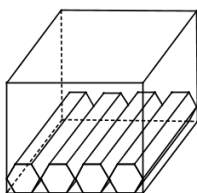


A. 6 lần.      B. 7 lần.      **C. 10 lần.**      D. 5 lần.

**Câu 4.** Một chiếc hộp hình hộp chữ nhật có kích thước  $6\text{cm} \times 6\text{cm} \times 10\text{cm}$ . Người ta xếp những cây bút chì chưa chuốt có hình lăng trụ lục giác đều (hình 3.21.4.a) với chiều dài 10 cm và thể tích  $\frac{1875\sqrt{3}}{2} (\text{mm}^3)$  vào trong hộp sao cho chúng được xếp sát nhau như hình vẽ (hình 3.21.4.b). Hỏi có thể chứa được tối đa bao nhiêu cây bút chì?



Hình 3.21.4.a



A. 144.  
C. 221.

**B. 156.**  
D. 576.

**Câu 5.** Bề mặt <sup>Hình 3.21.4.b</sup> một quả bóng da được ghép từ 12 miếng da hình ngũ giác đều và 20 miếng da hình lục giác đều cạnh 4,5 cm. Biết rằng giá



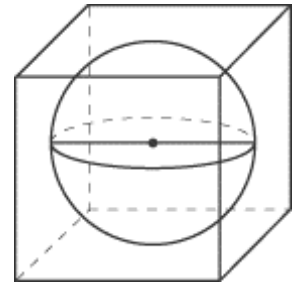
thành của những miếng da này là 150 đồng/cm<sup>2</sup>. Tính giá thành của miếng da dùng để làm quả bóng (kết quả làm tròn tới hàng đơn vị)?

- A. 121 500 đồng.      **B. 220 545 đồng.**  
 C. 252 533 đồng.      D. 199 218 đồng.

(Trích “Geometry for College Student”)

**Câu 6.** Xét một quả bóng hơi có dạng khối cầu có cùng diện tích bề mặt với quả bóng da ở câu 5. Người ta muốn đặt quả bóng này vào trong một chiếc hộp hình lập phương. Tính chiều dài tối thiểu của cạnh chiếc hộp này (kết quả làm tròn tới hàng phần trăm)?

- A. 8,03 cm.    B. 10,28 cm.    **C. 10,82 cm.**    D. 11,57 cm.



**Câu 7.** Người ta thả chìm 4 viên nước đá có dạng khối lập phương cạnh 3 cm vào một bình nước hình trụ bán kính đáy 5 cm, chiều cao 13,5 cm. Biết trước khi bỏ đá vào thì chiều cao mực nước trong bình là 12 cm. Hỏi sau khi vừa thả chìm đá vào xong thì nhận định nào dưới đây là chính xác? (các kết quả làm tròn tới hàng phần trăm)

- A. Lượng nước tràn ra khỏi bình là 108 cm<sup>3</sup> .  
 B. Lượng nước tràn ra khỏi bình là 27 cm<sup>3</sup> .  
 C. Chiều cao mực nước tăng lên 0,34 cm.  
**D. Chiều cao mực nước tăng lên 1,38 cm.**

**Câu 8.** Hình vẽ dưới mô tả hai trong bốn kỳ hoạt động của một động cơ đốt trong. Buồng đốt chứa khí đốt là một khối trụ có thể tích thay đổi bởi sự chuyển động lên xuống của một Pít-tông trong xi lanh. Khoảng cách từ trục khuỷu đến điểm chuyển lực lên thanh truyền là  $r = 2\text{cm}$ ; xi lanh có đường kính  $d = 6\text{ cm}$ . Gọi  $V_1, V_2$  lần lượt là thể tích lớn nhất và nhỏ nhất của buồng đốt Pít-tông chuyển động. Tính  $V_1 - V_2$ ?

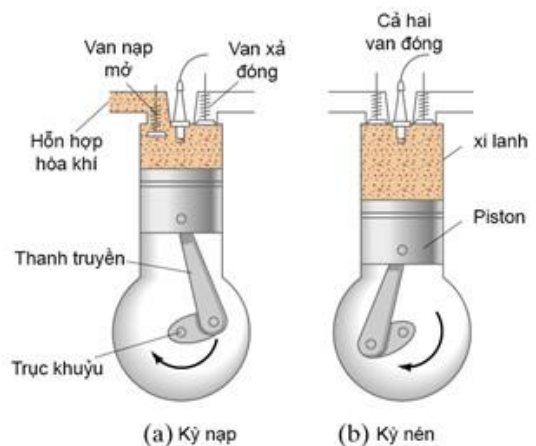
- A.  $9\pi$  .      **B.  $36\pi$**       C.  $48\pi$ .      D.  $18\pi$ .

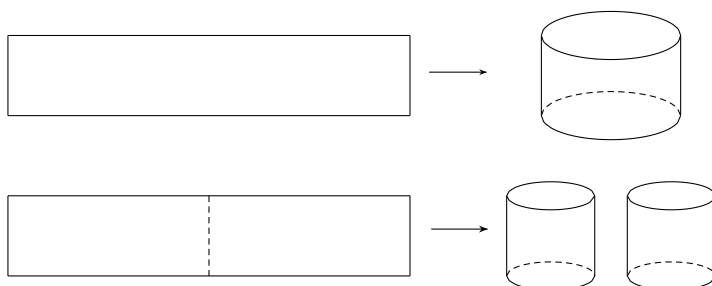
(Trích đề thi thử Trường THPT Thăng Long, Hà Nội)

**Câu 9.** Từ một tấm tôn hình chữ nhật kích thước 50cm × 240cm, người ta làm các thùng đựng nước hình trụ có chiều cao bằng 50cm theo hai cách sau (xem hình minh họa dưới đây):

- Cách 1: Gò tấm tôn ban đầu thành mặt xung quanh của thùng.
- Cách 2: Cắt tấm tôn ban đầu thành hai tấm bằng nhau, rồi gò mỗi tấm đó thành mặt xung quanh của một thùng.

Kí hiệu  $V_1$  là thể tích của thùng gò theo cách 1 và  $V_2$  là tổng thể tích của hai thùng gò được theo cách 2. Tính tỉ số  $\frac{V_1}{V_2}$ .





A.  $\frac{1}{2}$ .

B. 1.

C. 2.

D. 4.

(Trích đề minh họa lần 1, Kỳ thi THPT Quốc gia 2017)

Câu 10. Một bồn chứa thóc có cấu tạo gồm 2 hình nón và một hình trụ có các số đo như hình vẽ. Tính thể tích của bồn chứa, lấy  $1 \text{ ft} = 0,3 \text{ m}$ .

A.  $9\pi \text{ (m}^3\text{)}$ . B.  $\frac{9}{4}\pi \text{ (m}^3\text{)}$  C.  $\frac{27}{4}\pi \text{ (m}^3\text{)}$ . D.  $\frac{63}{8}\pi \text{ (m}^3\text{)}$ .

(Trích đề thi thử SAT 2016, The College Board)

Câu 11. Ba chiếc gáo múc nước có dạng là khối trụ, khối nón và khối nửa cầu lặn lượt có thể tích là  $V_1, V_2, V_3$ . Biết rằng cả 3 chiếc gáo đều có cùng bán kính đáy và chiều cao, hãy sắp xếp số đo thể tích của 3 chiếc gáo theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.

A.  $V_1 < V_2 < V_3$ .

B.  $V_3 < V_2 < V_1$ .

C.  $V_2 < V_1 < V_3$ .

D.  $V_2 < V_3 < V_1$ .

Câu 12. Ba chiếc gáo múc nước có dạng là khối trụ, khối nón và khối nửa cầu lặn lượt có diện tích là  $S_1, S_2, S_3$ . Cả 3 chiếc gáo đều có cùng bán kính đáy và thể tích. Biết rằng diện tích càng lớn thì chi phí sản xuất càng sao, hãy chọn nhận định đúng trong các nhận định sau.

A. Chi phí sản xuất gáo khối trụ lớn nhất, chi phí sản xuất gáo nửa cầu nhỏ nhất.

B. Chi phí sản xuất gáo khối nón lớn nhất, chi phí sản xuất gáo nửa cầu nhỏ nhất.

C. Chi phí sản xuất gáo khối trụ lớn nhất, chi phí sản xuất gáo khối nón nhỏ nhất.

D. Chi phí sản xuất gáo khối nón lớn nhất, chi phí sản xuất gáo khối trụ nhỏ nhất.

Câu 13. Nhà sản xuất yêu cầu tạo ra một hộp sữa dạng khối hộp chữ nhật sao cho dung tích là 330ml mà chi phí sản xuất phải tiết kiệm tối đa. Biết rằng diện tích bề mặt càng lớn thì chi phí càng lớn, hỏi điều nào dưới đây xảy ra khi chi phí sản xuất đạt mức thấp nhất? (a, b, c lần lượt là chiều dài, chiều rộng, chiều cao của hộp; các kết quả làm tròn tới hàng phần trăm)

A.  $a + b + c = 6,91$ .

B.  $a + b + c = 20,73$ .

C.  $a - b + c = 6,91$ .

D.  $a + b - c = 20,73$ .

Câu 14. Tương tự các yêu cầu về chi phí và thể tích như câu 13, nhưng nay nhà sản xuất yêu cầu chiếc hộp có dạng khối trụ. Nhận định nào đúng trong các nhận định sau? (R, h lần lượt là bán kính đáy và chiều cao của hộp; kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)

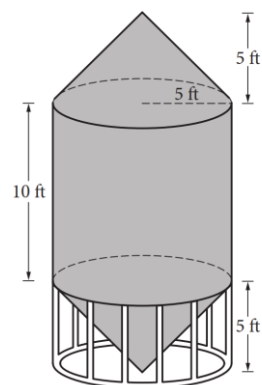
A.  $h^3 = 8R^3$ .

B.  $h^3 = 48\sqrt{3}R^3$ .

C.  $h^3 - R^3 = 800$ .

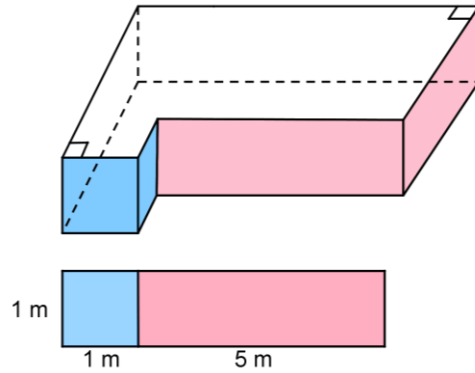
D.  $h^3 \cdot R^3 = 60455$ .

Câu 15. Một cái tủ bếp hình chữ L (hình 3.21.15.a) có bản vẽ hình chiếu khi nhìn từ mặt trước hay mặt bên là như nhau (hình 3.21.15.b). Tính thể tích của tủ bếp?





Hình 3.21.15.a



Hình 3.21.15.b

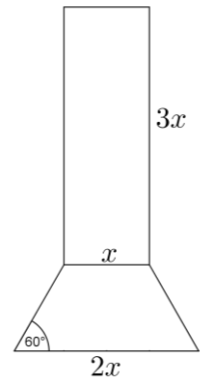
A.  $21 \text{ m}^3$ .

B.  $26 \text{ m}^3$ .

C.  $31 \text{ m}^3$ .

D.  $36 \text{ m}^3$ .

**Câu 16.** Một ống khói có cấu trúc gồm một khối chóp cụt tứ giác đều có thể tích  $V_1$  và một khối hộp chữ nhật có thể tích  $V_2$  ghép lại với nhau như hình. Cho biết bản vẽ hình chiếu của ống khói với phương chiếu trùng với phương của một cạnh đáy khối chóp cụt, hãy tính thể tích  $\frac{V_1}{V_2}$ .



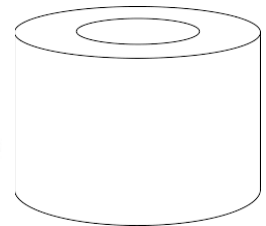
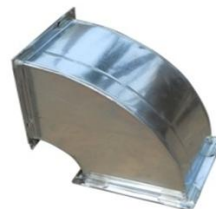
A.  $\frac{\sqrt{3}}{4}$ .

B.  $\frac{7\sqrt{3}}{12}$ .

C.  $\frac{7\sqrt{3}}{9}$ .

D.  $\frac{7\sqrt{3}}{18}$ .

**Câu 17.** Người ta tạo ra một ống thông gió bằng cách khoét một lỗ có dạng hình trụ ngay giữa một khối trụ bằng kim loại (cả 2 khối trụ này có cùng trục và chiều cao), sau đó cắt khối vừa tạo ra thành 4 phần bằng nhau. Biết bán kính đáy của khối kim loại ban đầu là 5 m và chiều cao là 3 m, hỏi đường kính đáy của phần lỗ được khoét phải là bao nhiêu để thể tích của ống thông gió đạt giá trị  $15,75\pi \text{ m}^3$ ?



A. 2 m.

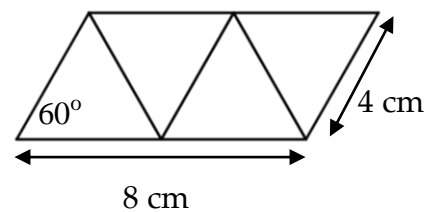
B. 4m.

C.

$\frac{79}{4}$  m.

D.  $\frac{79}{2}$  m.

**Câu 18.** Người ta chia một miếng bìa hình bình hành có kích thước như hình vẽ rồi gấp theo các đường kẻ để tạo thành một khối tứ diện đều. Tính thể tích của khối tứ diện đều?

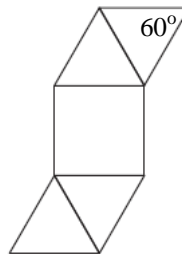


A.  $16\sqrt{3} \text{ (cm}^3\text{)}$ .

B.  $\frac{16\sqrt{3}}{3} \text{ (cm}^3\text{)}$

C.  $\frac{8\sqrt{3}}{3} \text{ (cm}^3\text{)}$ .

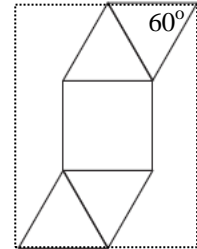
D.  $8\sqrt{3} \text{ (cm}^3\text{)}$ .



**Câu 19.** Mô hình của một khối chóp tứ giác đều được tạo thành bằng cách gấp một tấm bìa có diện tích  $4+4\sqrt{3}$  (cm<sup>2</sup>) như hình vẽ. Tính thể tích của mô hình này?

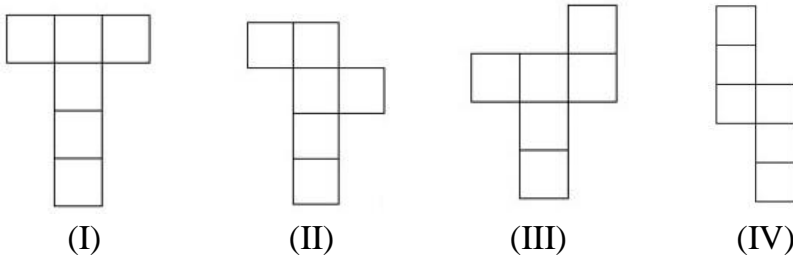
- A.  $\frac{8}{3}$  (cm<sup>3</sup>).    **B.  $\frac{4\sqrt{2}}{3}$  (cm<sup>3</sup>)**    C.  $4\sqrt{2}$  (cm<sup>3</sup>).    D.  $\frac{4\sqrt{3}}{3}$  (cm<sup>3</sup>).

**Câu 20.** Người ta cắt miếng bìa ở câu 19 từ một miếng bìa hình chữ nhật như hình vẽ. Nếu cuộn miếng bìa này theo chiều dài của nó thì được một hình trụ không đáy. Tính thể tích của khối trụ này.



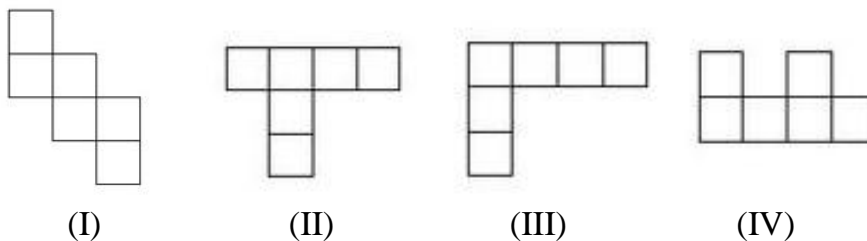
- A.  $8$  (cm<sup>2</sup>).    B.  $6$  (cm<sup>2</sup>)    **C.  $8+16\sqrt{3}$  (cm<sup>2</sup>)**.    D.  $8+8\sqrt{3}$  (cm<sup>2</sup>).

**Câu 21.** Có bao nhiêu lưới đa giác trong số các lưới dưới đây có thể gấp lại tạo thành mô hình một khối lập phương?



- A. 1.    B. 2    C. 3.    **D. 4.**

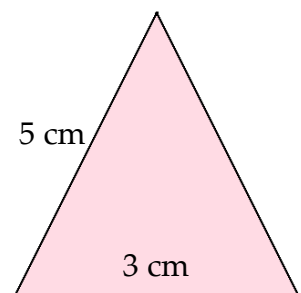
**Câu 22.** Có bao nhiêu lưới đa giác trong số các lưới dưới đây có thể gấp lại tạo thành mô hình một khối lập phương?



- A. 1.**    B. 2    C. 3.    D. 4.

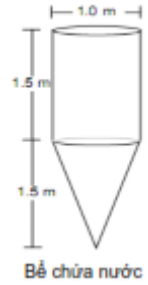
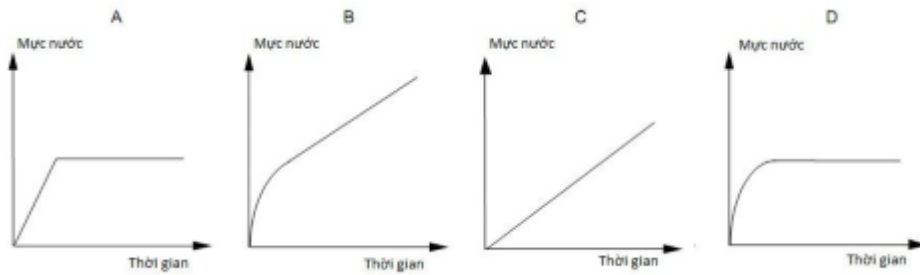
**Câu 23.** Cho bản vẽ hình chiếu của một khối chóp tứ giác đều với phương chiếu trùng với phương của một cạnh đáy. Kết luận nào dưới đây là chính xác?

- (I) Thể tích của khối chóp tứ giác đều là  $\frac{3\sqrt{91}}{2}$  cm<sup>3</sup>.  
 (II) Giá trị tan của góc tạo bởi mỗi cạnh bên và đáy là  $\frac{\sqrt{91}}{3}$ .  
 (III) Diện tích xung quanh của khối chóp là  $3\sqrt{91}$  (cm<sup>2</sup>).  
 (IV) Giá trị cosin của góc giữa mỗi mặt bên và đáy là  $\frac{3}{10}$ .



- A. (I).    B. (II), (III).    **C. (I), (IV).**    D. (III), (IV).

**Câu 24.** Một bể chứa nước có dạng như hình vẽ. Ban đầu, bể không có nước. Sau đó người ta bơm nước vào bể với tốc độ 1 lít/giây. Đồ thị nào sau đây cho biết chính xác sự thay đổi độ cao của nước theo thời gian?

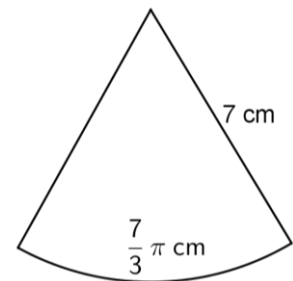


- A. Hình A.                      **B. Hình B.**                      C. Hình C.                      D. Hình D.

(Trích “Tài liệu Tập huấn PISA 2015 và các dạng câu hỏi do OECD phát hành lĩnh vực Toán học”, Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**Câu 25.** Mô hình của một hình nón được tạo ra bằng cách cuộn một hình quạt có kích thước như trong hình. Tính thể tích của khối nón tương ứng. (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)

- A. 9,84 cm<sup>3</sup>.**    B. 9,98 cm<sup>3</sup>    C. 29,51 cm<sup>3</sup>.    D. 29,94 cm<sup>3</sup>.



**Câu 26.** Người ta tạo ra 4 chiếc nón sinh nhật giống nhau bằng cách cắt một miếng bìa hình tròn đường kính 40 cm thành 4 hình quạt bằng nhau. Mỗi hình quạt được cuộn lại để tạo thành chiếc nón (2 mép được dính bằng băng dính sao cho không đè chồng lên nhau). Tính tổng thể tích của 4 chiếc nón theo lít. (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)

- A. 6,28 lít.                      B. 0,51 lít.                      **C. 2,03 lít.**                      D. 1,57 lít.

**Câu 27.** Người ta tạo ra những chiếc nón từ một miếng bìa hình tròn đường kính 32 cm bằng một trong 2 phương án sau:

- i. Chia miếng bìa thành 3 hình quạt bằng nhau rồi cuộn mỗi hình quạt lại thành một chiếc nón  $V_1$ .
- ii. Chia miếng bìa thành 6 hình quạt bằng nhau rồi cuộn mỗi hình quạt lại thành một chiếc nón có thể tích  $V_2$ .

Gọi  $V, V'$  lần lượt là tổng thể tích của những chiếc nón tạo ra theo cách 1 và cách 2.

Nhận định nào đúng trong các nhận định sau:

- A.  $V > V'$ .**                      B.  $V = V'$ .                      C.  $V_1 = \frac{1}{3} V_2$ .                      D.  $V_1 = \frac{1}{2} V_2$ .

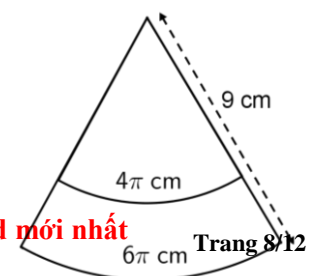
**Câu 28.** Với một đĩa tròn bằng thép trắng có bán kính  $R = \sqrt{6}$  (cm) phải làm một cái phễu hình nón bằng cách cắt đi một hình quạt của đĩa này và gấp phần còn lại thành hình nón. Cung tròn của hình quạt bị cắt đi phải bằng bao nhiêu độ để dung tích của phễu đạt giá trị lớn nhất? (kết quả làm tròn tới hàng đơn vị)

- A. 2,8° .                      B. 12,56° .                      **C. 66°.**                      D. 294°.

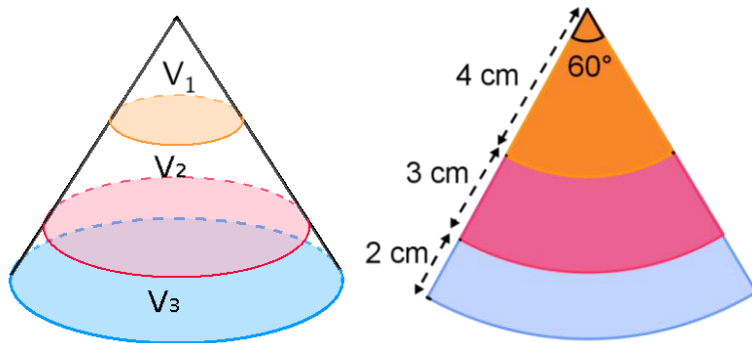
(Trích “Tăng tốc kỹ năng giải toán trắc nghiệm chuyên đề : Ứng dụng đạo hàm vào bài toán thực tế”, Cô Phạm Thị Liên)

**Câu 29.** Gấp một phần của hình vành khăn với các kích thước như hình vẽ, tính thể tích của khối nón cuộn tạo thành?

- A.  $\frac{19\sqrt{5}}{3} \pi \text{ cm}^3$ .    **B.  $\frac{38\sqrt{2}}{3} \pi \text{ cm}^3$**     C.  $38\sqrt{2} \pi \text{ cm}^3$ .    D.  $19\sqrt{5} \pi \text{ cm}^3$ .



**Câu 30.** Chia một khối nón thành 3 phần gồm một khối nón có thể tích  $V_1$  và 2 khối nón cụt như hình vẽ (khối kề với khối nón nhỏ có thể tích  $V_2$  và khối nằm dưới có thể tích  $V_3$ ). Sau đó người ta cắt khối nón ban đầu theo một đường sinh của nó rồi trải ra mặt phẳng và tiến hành đo đạc các kích thước. Nhận định nào dưới đây là đúng?

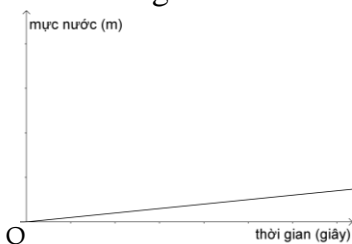


- A.**  $V_1 < V_2 < V_3$ .      **B.**  $V_3 < V_2 < V_1$ .      **C.**  $V_2 < V_1 < V_3$ .      **D.**  $V_2 < V_3 < V_1$ .

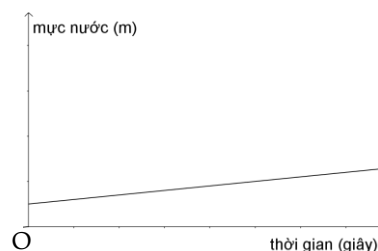
**Câu 31.** Gia đình Na muốn làm một bể nước hình trụ có thể tích  $150 \text{ m}^3$ . Đáy bể là bằng bê tông giá  $100.000 \text{ đồng/m}^2$ , phần thân làm bằng tôn giá  $90.000 \text{ đồng/m}^2$ , phần nắp làm nhôm không gỉ giá  $120.000 \text{ đồng/m}^2$ . Hỏi khi chi phí sản xuất bể đạt mức thấp nhất thì hiệu giữa chiều cao bể và bán kính đáy là bao nhiêu? (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)

- A.** 2,69 m.      **B.** 6,58 m.      **C.** 3,89 m.      **D.** 12,15 m.

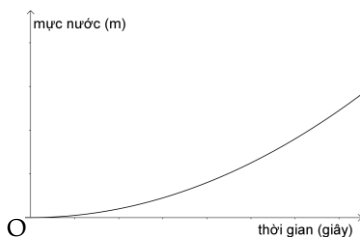
**Câu 32.** Một hồ nước có dạng hình hộp chữ nhật với kích thước  $10 \text{ m} \times 5 \text{ m} \times 3 \text{ m}$ . Ban đầu trong hồ đã có sẵn 200 lít nước, sau đó người ta bắt đầu bơm tiếp nước vào hồ với tốc độ  $10 \text{ lít/giây}$ . Hỏi đồ thị nào dưới đây mô tả đúng nhất sự thay đổi về chiều cao của mực nước trong hồ?



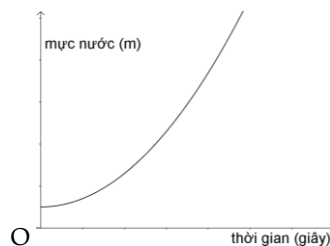
Hình A.



Hình B.



Hình C.



Hình D.

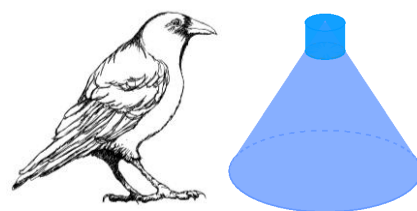
- A.** Hình A.      **B.** Hình B.      **C.** Hình C.      **D.** Hình D.

**Câu 33.** Một hệ thống cửa xoay gồm 4 cánh cửa hình chữ nhật có chung một cạnh và được sắp xếp trong một buồng cửa hình trụ như hình vẽ. Tính thể tích của buồng cửa, biết chiều cao và chiều rộng của mỗi cánh cửa lần lượt là  $2,5 \text{ m}$  và  $1,5 \text{ m}$ .

- A.**  $\frac{45\pi}{8} \text{ m}^3$ .      **B.**  $\frac{45}{8} \text{ m}^3$       **C.**  $\frac{75\pi}{8} \text{ m}^3$ .      **D.**  $\frac{75}{8} \text{ m}^3$ .

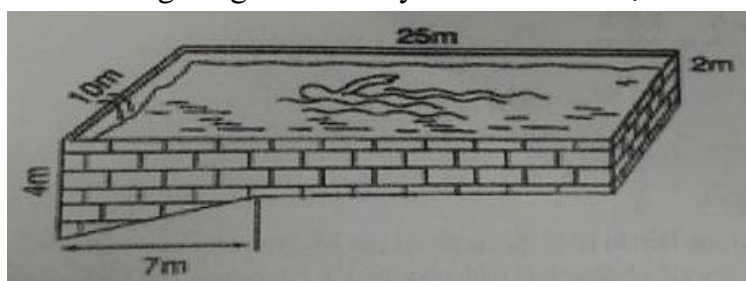


**Câu 34.** Truyen kể rằng có một con quạ khát nước và tìm thấy một chiếc bình đựng sẵn 100 ml nước bên trong nhưng khổ nỗi chiếc mỏ của nó lại không thể nào chạm đến mực nước trong bình. Con quạ thông minh bèn gấp những hòn sỏi nhỏ có thể tích 12 ml và thả chìm vào đáy bình và đợi cho đến khi nước dâng lên đến miệng bình thì mới uống cho thỏa thích. Biết rằng cấu tạo chiếc bình gồm một khối nón cụt và một khối trụ có chung đáy là đáy nhỏ của khối nón cụt như hình vẽ; bán kính đáy lớn và đáy nhỏ của khối nón cụt lần lượt là 5 cm và 1,5 cm; chiều cao của khối nón cụt và khối trụ lần lượt là 10 cm và 3 cm. Hỏi con quạ cần phải bỏ vào bình bao nhiêu viên đá thì mới có thể bắt đầu uống nước?



- A. 32 viên.      B. 33 viên.      C. 23 viên.      **D. 24 viên.**

**Câu 35.** Các kích thước của một bể bơi được cho như trên hình (mặt nước được xem như có dạng là hình chữ nhật khi phẳng lặng). Hỏi nếu người ta bơm nước vào bể từ khi bể trống rỗng đến lúc đầy nước với tốc độ 100 lít/giây thì mất bao nhiêu thời gian?

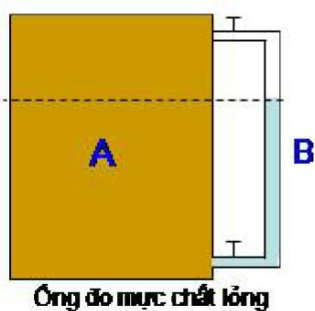


- A. 5,7 giây .  
 B. 9 phút 30 giây.  
**C. 1 giờ 35 phút.**  
 D. 2 giờ 46 phút 40 giây.  
 (Sưu tầm)

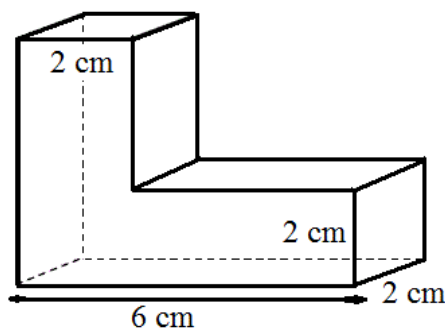
**Câu 36.** Một lon trà hình trụ được đặt vừa khít trong một chiếc hộp quà hình hộp chữ nhật. Hỏi thể tích của lon trà chiếm bao nhiêu phần trăm thể tích của hộp quà? (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)

- A. 25% .      **B. 78,54%.**      C. 50% .      D. 39,27% .

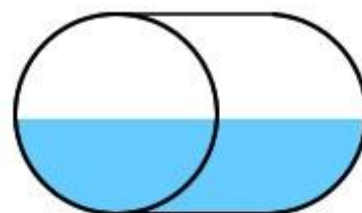
**Câu 37.** Thiết bị trong hình là một hệ thống gồm: (A) Một bồn nước có dạng khối trụ với vỏ làm bằng nhựa, không trong suốt; (B) Một ống dẫn trong suốt được gắn thông với bồn (A). Thiết bị hoạt động theo nguyên tắc của bình thông nhau, nghĩa là mực nước ở (B) có cùng độ cao với mực nước trong bồn (A). Biết các kích thước của thiết bị được cho như hình, và thể tích chất lỏng trong bồn (A) và ống (B) lần lượt là 375π (lít) và 616 (ml), tính bán kính đáy bồn (làm tròn tới hàng phần trăm)?



- A. 50 cm.**      B. 50,34 cm.      C. 49,67 cm.      D. 49,35 cm.



**Câu 38.** Một bồn nước có dạng hình trụ, chiều cao 2 m, bán kính đáy là 0,5 m được đặt nằm ngang trên mặt sàn bằng phẳng. Hỏi khi chiều cao mực nước trong bồn là 0,25 m thì thể tích nước trong bồn là bao nhiêu? (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)



- A. 392,70 lít      B. 433,01 lít.



**C. 307,09 lít.**

**D. 1570,80 lít.**

**Câu 39.** Với cùng chiếc bồn ở câu 38, hỏi khi thể tích nước trong bồn là 1264 lít thì chiều cao mực nước là bao nhiêu? (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)

**A. 0,25 m.**

**B. 0,75 m.**

**C. 0,5 m.**

**D. 0,71 m.**

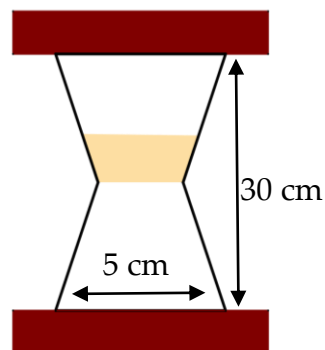
**Câu 40.** Một chiếc đồng hồ cát có cấu trúc gồm hai khối nón cụt giống nhau đặt chồng lên nhau (phần tiếp xúc là đáy nhỏ của hai khối nón cụt). Biết rằng chiều cao và đường kính đáy của chiếc đồng hồ cát lần lượt là 30 cm và 5 cm, hỏi nếu thể tích của đồng hồ là  $\frac{555\pi}{2}$  (ml) thì bán kính phần đáy tiếp xúc giữa hai phần của đồng hồ là bao nhiêu? (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)

**A. 0,25 cm.**

**B. 0,5 cm.**

**C. 3,56 cm.**

**D. 7,12 cm.**



---

### ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM CHƯƠNG III

Câu 1.	b	Câu 9. c	Câu 17. b	Câu 25. a	Câu 33. a
Câu 2.	a	Câu 10.a	Câu 18. c	Câu 26. c	Câu 34. d
Câu 3.	c	Câu 11.d	Câu 19. b	Câu 27. a	Câu 35. c
Câu 4.	b	Câu 12.a	Câu 20. c	Câu 28. c	Câu 36. b
Câu 5.	b	Câu 13.b	Câu 21. d	Câu 29. b	Câu 37. a
Câu 6.	c	Câu 14.a	Câu 22. a	Câu 30. a	Câu 38. c
Câu 7.	d	Câu 15.c	Câu 23. c	Câu 31. c	Câu 39. b
Câu 8.	b	Câu 16.d	Câu 24. b	Câu 32. b	Câu 40. b